

Số : 4605/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố thủ tục hành chính mới ban hành,
sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1738/TTr-SXD-VP ngày 21 tháng 3 năm 2012; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, gồm 49 thủ tục hành chính, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính mới ban hành, gồm 06 thủ tục (đính kèm phụ lục);
2. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, gồm 19 thủ tục (đính kèm phụ lục);
3. Thủ tục hành chính thay thế, gồm 01 thủ tục (đính kèm phụ lục);
4. Thủ tục hành chính bãi bỏ, gồm 23 thủ tục (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTTHC;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy; Sở Xây dựng;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Các Phòng CV; City web; TTTH;
- Lưu : VT, (KSTTHC-T) (7 bản) L. 460



CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY
THÉ VÀ BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1605 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2012
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Xây dựng: Có 06 thủ tục hành chính.**

| Số TT | Tên thủ tục hành chính |
|----------|--|
| I | Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng |
| a | Lĩnh vực Xây dựng: |
| 1 | Thủ tục Cấp phép di dời công trình. |
| 2 | Thủ tục Thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố (có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ trở lên). |
| 3 | Thủ tục Giải quyết hồ sơ lựa chọn chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định đầu tư. |
| 4 | Thủ tục Giải quyết hồ sơ đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại. |
| 5 | Thủ tục chấp thuận đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại. |
| b | Lĩnh vực Vật liệu xây dựng |
| 6 | Thủ tục Tiếp nhận bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng |

**II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Xây dựng: Có 19 thủ tục hành chính.**

| Số TT | Tên thủ tục hành chính |
|----------|---|
| I | Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng |
| a | Lĩnh vực Đấu thầu: |
| 1 | Thủ tục Thẩm định và phê duyệt (hoặc phê duyệt điều chỉnh) Kế hoạch đấu |

| | |
|----------|--|
| | thầu dự án hoặc Kế hoạch đầu thầu gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước của thành phố nhóm B, C được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Sở quyết định đầu tư và các gói thầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. |
| b | Lĩnh vực Xây dựng: |
| 2 | Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình Tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa; công trình tượng đài, tranh hoành tráng; những công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án và các công trình khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. |
| 3 | Thủ tục Cấp phép xây dựng tạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. |
| 4 | Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. |
| 5 | Thủ tục Gia hạn Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. |
| 6 | Thủ tục Cấp Giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị. |
| 7 | Thủ tục “Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án nhóm A (dự án là 01 công trình dân dụng dưới 20 tầng), nhóm B và C sử dụng các nguồn vốn không phải là vốn ngân sách”. |
| 8 | Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) loại 1. |
| 9 | Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) loại 2. |
| 10 | Thủ tục Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng nhóm B, C có sử dụng vốn ngân sách thành phố. |
| 11 | Thủ tục “Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2)”. |
| 12 | Thủ tục “Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2”. |
| 13 | Thủ tục “Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)”. |
| 14 | Thủ tục “Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)”. |
| 15 | Thủ tục Tiếp nhận báo cáo của chủ đầu tư về chất lượng công trình xây dựng. |
| 16 | Thủ tục Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng. |
| c | Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản: |

| | |
|----|--|
| 17 | Thủ tục Cấp chứng chỉ định giá bất động sản. |
| 18 | Thủ tục Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản. |
| 19 | Thủ tục Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất). |

III. Thủ tục hành chính bị thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: Có 01 thủ tục hành chính.

| Số TT | Tên thủ tục hành chính |
|----------|---|
| a | Lĩnh vực Xây dựng: |
| 1 | Thủ tục Tiếp nhận và quản lý giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng do chủ đầu tư gửi. |

IV. Thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: Có 23 thủ tục hành chính.

| Số TT | Tên thủ tục hành chính |
|----------|--|
| a | Lĩnh vực Nhà ở và Công sở: |
| 1 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho tổ chức. |
| 2 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho tổ chức. |
| 3 | Thủ tục cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho tổ chức. |
| 4 | Thủ tục cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho tổ chức. |
| 5 | Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho tổ chức nhận chuyển nhượng căn hộ chung cư, phần sở hữu riêng trong nhà chung cư trong dự án đầu tư xây dựng của tổ chức kinh doanh nhà ở. |
| 6 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho tổ chức, cá nhân nước ngoài mua nhà ở tại Việt Nam. |
| 7 | Thủ tục xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho tổ chức. |
| 8 | Thủ tục xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho tổ chức, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở. |

| | |
|----------|---|
| b | Lĩnh vực Đấu thầu: |
| 9 | Thủ tục Thẩm định và phê duyệt (hoặc phê duyệt điều chỉnh) Hồ sơ mời thầu đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước của thành phố nhóm B, C được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phân cấp cho Sở quyết định đầu tư và các gói thầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. |
| 10 | Thủ tục Thẩm định và phê duyệt (hoặc phê duyệt điều chỉnh) Kế hoạch đấu thầu và Hồ sơ mời thầu của 01 hay nhiều gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước của thành phố nhóm B, C được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Sở quyết định đầu tư và các gói thầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. |
| 11 | Thủ tục Thẩm định và phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu (trong đó có cả <i>hủy Kết quả lựa chọn nhà thầu</i>) đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước của thành phố nhóm B, C được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phân cấp cho Sở quyết định đầu tư và các gói thầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. |
| c | Lĩnh vực Xây dựng: |
| 12 | Thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở (quy định tại Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/09/2006 của Chính phủ). |
| d | Lĩnh vực Vật liệu xây dựng: |
| 13 | Thỏa thuận cấp phép khai thác mỏ để sản xuất sản phẩm đá, phụ gia và vật liệu xây dựng. |
| đ | Lĩnh vực Nhà ở và Công sở: |
| 14 | Thủ tục xác định chủ sở hữu phần vắng thuộc sở hữu tư nhân và cho nhận lại Giấy nộp tiền. |
| 15 | Thủ tục Chuyển giao Quỹ nhà ở do đơn vị tự quản cho ngành nhà đất quản lý theo Thông tư 01/BXD-QLN ngày 04/3/1996 của Bộ Xây dựng. |
| 16 | Thủ tục Giải quyết hồ sơ theo Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Đề nghị xác định Nhà nước không quản lý nhà). |
| 17 | Thủ tục Giải quyết hồ sơ theo Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Đề nghị thanh toán tiền trung mua). |
| 18 | Thủ tục Giải quyết hồ sơ theo Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Đề nghị giao lại nhà). |
| 19 | Thủ tục Giải quyết hồ sơ theo Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Đề nghị công nhận nhà đất được để lại). |
| e | Lĩnh vực Xây dựng: |
| 20 | Thủ tục Hướng dẫn thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực Quản lý chi phí Đầu tư |

| | |
|----|---|
| | tư xây dựng. |
| 21 | Thủ tục Công bố Giá vật liệu xây dựng trong lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. |
| 22 | Thủ tục Kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng. |
| 23 | Thủ tục Thoả thuận xây dựng biển quảng cáo. |

BỘ SUNG DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Từ trang 5 đến trang 7B)

